

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1999

HKTT/Địa chỉ: Thôn Vĩnh Lộc, xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Anh **Lã Mạnh T**, sinh năm 1993

HKTT: 60 Đ, phường H, thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú: CL 6-128 Vinhomes O, xã N, tỉnh Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Lã Ngọc Minh K**, sinh ngày 08/11/2023

HKTT/Địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu **Lã Ngọc Minh K** là chị **Nguyễn Thị Thu H** (mẹ đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lã Mạnh T** và chị **Nguyễn Thị Thu H** kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 16/3/2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, đến cuối năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống và nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình.

Vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong nhiều vấn đề. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng nói chuyện và được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Từ tháng 7 năm 2024 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung căng thẳng nên anh T và chị H đã quyết định sống ly thân. Nay anh T và chị H đều xác định không còn tình cảm với nhau, không muốn chung sống cùng nhau nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2024 và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

[2] Về con chung: Anh Lã Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lã Ngọc Minh K, sinh ngày 08/11/2023.

Nay ly hôn, anh T và chị H cùng thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lã Ngọc Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng đất nông nghiệp: Anh Lã Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H cùng xác nhận không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị H thỏa thuận thống nhất để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/10/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lã Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh T và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lã Ngọc Minh K, sinh ngày 08/11/2023. Nay ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lã Ngọc Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh T không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định này thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng đất nông nghiệp:** Anh T và chị H cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002489 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) - (ĐKKH số 12, ngày 16/3/2023);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa

